

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI HADETECH VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI HADETECH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HADETECH VIET NAM TECHNICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HADETECH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108960238

3. Ngày thành lập: 25/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

56C ngách 318/198 phố Ngọc Trì, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 088 8831089

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như: - Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Khí dầu mỏ, khí butan và proban đã hoá lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế.	4661
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium)	4662
10.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
11.	Sản xuất đồng hồ	2652
12.	Đào tạo trung cấp	8532
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

15.	Cho thuê xe có động cơ	7710
16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
21.	Sản xuất than cốc	1910
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tổ chức, thực hiện thí nghiệm, hiệu chỉnh các trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ điện cao áp, hạ áp trong các nhà máy điện, đường dây truyền tải điện, hệ thống phân phối điện và các nhà máy công nghiệp, các tòa nhà;	7490
24.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
25.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
26.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
27.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
28.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
29.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
30.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
31.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
32.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
33.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
34.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
36.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
37.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo; chuẩn đo lường (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7120
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình điện có điện áp đến 500KV; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; - xây dựng cơ sở hạ tầng	4299

39.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
40.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
41.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
44.	Đào tạo sơ cấp	8531
45.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác.	5820
46.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng. - Lập trình các phần mềm nhúng.	6201
47.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp. - Cung cấp các cấu phần phần cứng, phần mềm của hệ thống - Thực hiện cài đặt hệ thống, đào tạo, hướng dẫn và trợ giúp khách hàng của hệ thống. - Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu. - Các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính. - Dịch vụ cấu hình, cài đặt và xây dựng cơ sở dữ liệu, thử nghiệm hệ thống SCADA.	6202
48.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị máy móc phục vụ ngành nông nghiệp	4663
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán vật tư, thiết bị máy móc phục vụ ngành công nghiệp, xây dựng; - Mua bán máy móc các loại, trang thiết bị, linh kiện, phụ tùng cơ khí, thiết bị điện cao áp, hạ áp, điện tử, điện lạnh;	4659
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
53.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
54.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 980.000

Thời gian đăng từ ngày 25/10/2019 đến ngày 24/11/2019

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ TRINH	Thôn Đoài, Xã Tam Giang, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	392.000	3.920.000.000	40,000	125611149	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	392.000	3.920.000.000	40,000		
2	NGUYỄN THỊ HUYỀN	32/141 ngõ Thịnh Quang, phố Vĩnh Hồ, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	294.000	2.940.000.000	30,000	0151830003 87	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	294.000	2.940.000.000	30,000		

3	LÊ DUY CÔNG HUÂN	51 ngõ 175/5, tổ 25 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	294.000	2.940.000.000	30,000	0270890000 05
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	294.000	2.940.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ TRINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/03/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125611149

Ngày cấp: 11/01/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đoài, Xã Tam Giang, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đoài, Xã Tam Giang, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội